

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: 071.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111321027	Nguyễn Văn Tường	Duy	03/03/2003	Nam	8.0	4.8	6.4	009	<u>Duy</u>	
2	111321028	Nguyễn Tấn Kha	Em	08/02/2003	Nam	7.5	4.8	6.2	010	<u>Kha</u>	
3	111321030	Trần Gia	Hán	03/08/2003	Nam	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: /

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %. Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2: /

Cán bộ kiểm tra: Trần

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13/12/2023

Phòng thi: ĐTN 109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	D.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321002	Lữ Thị Lam	01/12/2003	Nữ	7.0	6.5	6.8	001			
2	111321005	Lê Thị Ngọc	21/01/2003	Nữ	7.0	3.5	5.3	002			
3	111321012	Lê Quốc	17/10/2003	Nam	7.0	3.8	5.4	003			
4	111321015	Dương Minh	24/10/2003	Nam	6.0	4.3	5.2	004			
5	111321017	Trần Thị Ngọc	29/06/2003	Nữ	7.5	5.0	6.3	005			
6	111321035	Trần Chí	01/07/2003	Nam	8.0	3.0	5.5	006			
7	111321041	Bùi Thị Như	09/12/2003	Nữ	7.0	3.8	5.4	007			
8	111321042	Trần Quốc	30/10/2003	Nam	7.5	4.0	5.8	008			
9	111321043	Lê Quang	22/11/2003	Nam	6.5	5.5	6.0	009			
10	111321066	Phan Đỗ Hồng	22/10/2003	Nữ	8.5	4.0	6.3	010			
11	111321068	Nguyễn Vũ	13/10/2003	Nam	8.0	3.0	5.5	011			
12	111321074	Nguyễn Thị	09/12/2003	Nữ	7.5	4.8	6.2	012			
13	111321077	Trần Nguyễn Tấn	19/01/2003	Nam	8.0	6.3	7.2	013			
14	111321086	Lê Phương	17/04/2002	Nữ	6.5	5.0	5.8	014			
15	111321087	Nguyễn Trúc	22/09/2003	Nữ	6.5	3.5	5.0	015			
16	111321097	Lê Chí	28/11/2003	Nam	7.5	4.8	6.2	016			
17	111321099	Phan Quốc	24/12/2003	Nam	7.5	4.3	5.9	017			
18	111321106	Châu Mỹ	15/07/2003	Nữ	8.0	3.8	5.9	018			
19	111321112	Diệp Quốc	21/01/2003	Nam	8.0	3.5	5.8	019			
20	111321119	Lê Ngọc Thuý	10/10/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	020			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phê Đình Thị Anh Duyên

Cán bộ ghi điểm: Thầy Cao Dương Phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thầy

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21TYB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Tài. nghiêm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: 071110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321121	Nguyễn Ngọc Vy	28/12/2003	Nữ	8.0	3.0	5.5	012	<u>nh</u>		
2	111321125	Lê Thanh Sơn	11/05/2003	Nam	8.5	3.8	6.2	013	<u>g</u>		
3	111321141	Từ Tuấn Anh	20/11/2003	Nam	8.0	5.3	6.7	014	<u>th</u>		
4	111321158	Nguyễn Lê Huỳnh Mai	24/10/2003	Nữ	7.5	5.0	6.3	015	<u>Mai</u>		
5	111321176	Trần Đại Phú	10/03/2003	Nam	6.0	3.0	4.5	016	<u>Đại Phú</u>		
6	111321178	Huỳnh Quốc Qui	17/03/2003	Nam	7.5	2.8	5.2	017	<u>Qui</u>		
7	111321181	Hồ Chí Thiện	23/09/2003	Nam	8.0	3.3	5.7	018	<u>th</u>		
8	111321232	Nguyễn Ngọc Mai	10/12/2003	Nữ	7.5	4.8	6.2	019	<u>re</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: ✓

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Laat Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laat

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21KNT

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
13 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.108

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	D.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114621008	Thạch Thị Ngọc Dung	10/02/2003	Nữ	8.5	4,3	6,4	003			
2	114621014	Phạm Thị Như Huỳnh	06/06/2002	Nữ	9.0	5,3	7,2	004			
3	114621022	Đặng Quang Minh	06/12/2003	Nam	9.0	5,5	7,3	005			
4	114621027	Võ Văn Kỳ Nhân	06/07/2003	Nam	8.0	4,5	6,3	006			
5	114621035	Nguyễn Ngọc Quyên	07/04/2003	Nữ	9.0	6,5	7,8	007			
6	114621046	Lê Kim Tuyền	03/10/2003	Nữ	8.5	4,0	6,3	008			
7	114621048	Trần Thái Ty	20/11/2003	Nam	8.5	4,5	6,5	009			
8	114621050	Thạch Yến Vy	22/07/2003	Nữ	9.0	5,0	7,0	010			
9	114621051	Nguyễn Thị Phương Vy	04/07/2003	Nữ	9.5	5,0	7,3	011			
10	114621052	Nguyễn Khánh Vy	07/01/2003	Nữ	8.5	6,0	7,3	012			
11	114621055	Phạm Thị Như Ý	26/11/2002	Nữ	8.5	4,5	6,5	013			
12	114621060	Nguyễn Thị Minh Thư	18/12/2003	Nữ	8.5	5,3	6,9	014			
13	114621066	Phạm Trương Mỹ Tâm	01/10/2002	Nữ	8.5	5,5	7,0	015			
14	114621070	Sơn Thị Ngọc Hoàng	20/02/2003	Nữ	8.0	6,3	7,2	016			
15	114621072	Huỳnh Mỹ Nhiên	22/01/2003	Nữ	9.0	5,0	7,0	017			
16	114621085	Ngô Thị Kim Ngân	30/11/2003	Nữ	9.5	4,3	6,9	018			
17	114621093	Trương Quốc Thái	06/12/2002	Nam	8.0	4,5	6,3	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 17

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: N.T. Ngân Hà

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Thư Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Thư

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA20THA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: 071110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114320021	Nguyễn Phúc Nhi	20/10/2002	Nữ	7.5	4,8	6.2	001			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 1

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Chu Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Châu

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21THB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

trắc nghiệm

Hình thức đánh giá: *trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13/12/2023

Phòng thi: *D71.110*

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321078	Thạch Thị Lan	Phương	20/03/2003	Nữ	9.5	4,5	7.0	004	<i>Chợ</i>		
2	114321251	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Ngọc	14/12/2003	Nữ	9.5	4,3	6.9	005	<i>Đ</i>		
3	114321287	Kiên Ngọc Hồng	Điệp	17/07/2003	Nữ	9.0	5,5	7.3	006	<i>Đ</i>		
4	114321288	Thạch Thị	Lùng	18/12/2003	Nữ	9.0	5,0	7.0	007	<i>Đ</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *04*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *04*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *04*

Tổng số tờ: *1*

Cán bộ coi thi 1: *Đ. Nguyễn Thanh Thanh*

Điểm QT: *50* %; Điểm KT: *50* %

Trà Vinh, Ngày *18* tháng *12* năm *2023*

Cán bộ ghi điểm: *Đ. Cao Dương Phương Liên*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *Đ. Lạc*

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tin chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21THC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321186	Kim Thị Thanh Xuân	09/07/2003	Nữ	8.5	5.5	7.0	008	<u>Phy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: ✓

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thư

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21NNAA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Cài nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421061	Nguyễn Tấn	Phát	02/10/2003	Nam	8.0	4.0	6.0	001	Phát		
2	110421080	Tiêu Trường	Thành	14/07/2003	Nam	8.0	3.5	5.8	002	Trường		
3	110421188	Vương Hùng Hiếu	Nhân	23/04/2003	Nam	8.0	4.5	6.3	003	Hùng		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Laull Cao Dương phương lan

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương phương lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21NNAB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: D7.1.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421005	Trương Bảo	Châu	21/11/2003	Nữ	7.0	5.3	6.2	004	<u>Chau</u>		
2	110421049	Trần Trung	Nguyễn	24/02/2003	Nam	8.0	5.8	6.9	005	<u>Tran</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thầy

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA2INNAC

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Giáo trình

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110421102	Lê Tiến Triển	10/12/2003	Nam	8.0	4.5	6.3	006			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Uất Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Uất Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Uất

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21NNAD

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Giáo trình

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: D71-111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trợ SV	Gh chú
1	110421092	Trương Huỳnh Mộng Thy	29/10/2000	Nữ	7.0	6.5	6.8	007			
2	110421204	Lương Thị Thu Bình	16/01/2003	Nữ	8.0	3.5	5.8	008			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 60 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: La Văn Cao Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21QKDTHA

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi:.....D71110.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chu
1	112221237	Nguyễn Văn Nguyễn	15/08/2003	Nam	8,5	5,5	710	002	Nguyễn		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:...../.....

Cán bộ coi thi 1:.....Đã Nguyễn Thanh Thanh.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....Cao Dương Phương Lan.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21QKDTHB

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá:.....**TH**.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13...../**12**...../**2023**

Phòng thi:.....**D71.11.0**.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chu
1	112221310	Nguyễn Anh Thư	25/12/2003	Nữ	8.0	6,3	7.2	003	AB		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....**01**.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:**01**.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....**01**.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....**50**.....%; Điểm KT:.....**50**.....%

Trà Vinh, Ngày **18**..... tháng **12**..... năm **2023**

Cán bộ coi thi 1:.....**Đa Nguyễn Thanh Thanh**.....

Cán bộ ghi điểm:.....**Caol Cao Dương phước lan**.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....**Uak**.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA20LHS

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
13 / 12 / 2023

Phòng thi: D7.1 108

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114120010	Lôi Viễn Quang	Huy	10/02/2002	Nam	8.0	38	5,9	001	<u>Huy</u>		
2	114120061	Huỳnh Thị	Thảo	18/09/2002	Nữ	7.5	30	5,3	002	<u>Thảo</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 2.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 2.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 2.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn T. Ngân Hà

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Thảo

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

13/12

071.111

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (74 -)/DA21SNV

CBGD: Kiều Văn Đạt (03583)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 12 / 2023

Phòng thi: 071.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	113721018	Lê Thị Minh	Thư	31/10/2003	Nữ	9.0	5.3	6,2	009		
2	113721021	Trần Xuân	Trúc	20/02/2003	Nữ	9.0	6.3	7,7	010		
3	113721028	Huỳnh Hồng	Yến	04/06/2003	Nữ	8.5	5.5	7,0	011		
4	113721040	Ngô Thị Kim	Hương	25/07/1997	Nữ	9.5	6.0	7,8	012		
5	113721043	Nguyễn Ngọc Huyền	Trần	21/04/2003	Nữ	9.5	5.5	7,5	013		
6	113721053	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/07/2003	Nữ	9.5	5.8	7,7	014		
7	113721062	Phan Tịnh	Nghi	25/12/2003	Nữ	8.5	6.3	7,4	015		
8	113721084	Dương Thúy	Vy	27/03/2003	Nữ	9.0	5.8	7,4	016		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: La Văn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành